

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 51/2001/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2001

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 58/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001
của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư***

Thi hành Quyết định số 58/2001/QĐ-TTg ngày 24/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư; sau khi thống nhất với Quỹ hỗ trợ phát triển, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

Về đối tượng, điều kiện, trình tự thủ tục để được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Tại Thông tư này, Bộ Tài chính hướng dẫn phạm vi và phương thức xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư,

1- Phạm vi được hưởng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

Phạm vi được hưởng hỗ trợ lãi suất sau đầu tư bao gồm các dự án thuộc diện được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) do chủ đầu tư vay vốn bằng tiền Việt Nam và bằng ngoại tệ của các tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam để đầu tư, đã hoàn thành đưa vào sử dụng và đã hoàn trả được vốn vay.

Những dự án đã được các Quỹ đầu tư hoặc ngân sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất thì không được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư từ Quỹ hỗ trợ phát triển.

Chủ đầu tư chỉ được nhận hỗ trợ lãi suất đối với số vốn vay đầu tư trong phạm vi tổng mức đầu tư của dự án.

2- Xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

2.1- Nguyên tắc xác định và cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

- Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính cho từng dự án và cấp cho chủ đầu tư sau khi đã trả nợ vay (gốc, lãi) cho tổ chức tín dụng. Tùy theo quy mô của dự án, việc cấp hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện từ một đến hai lần trong năm.

- Chủ đầu tư không được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các khoản nợ quá hạn, nợ trả trong thời gian gia hạn nợ. Đối với những khoản vay được trả trước hạn, mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được tính theo thời hạn thực vay của khoản vốn đó.

- Đối với các dự án khoan nợ thì thời gian khoan nợ không được tính vào thời hạn thực vay để tính hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và thời hạn hỗ trợ tối đa bằng thời hạn vay ghi trong hợp đồng tín dụng.

2.2- Cách xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

a) Đối với dự án vay vốn bằng đồng Việt Nam:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức hỗ trợ} & = & \text{Số nợ gốc} & \times & 50\% \text{ Lãi suất tín} & & \text{Thời hạn thực vay} \\ \text{LSSĐT của dự án} & & \text{trong hạn} & & \text{dụng đầu tư phát} & \times & \text{(quy đổi theo năm)} \\ & & \text{thực trả} & & \text{triển/năm của Nhà} & & \text{đối với số nợ gốc} \\ & & & & \text{nước} & & \text{được hỗ trợ LSSĐT} \end{array}$$

b) Đối với dự án vay vốn bằng ngoại tệ:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức hỗ trợ LSSĐT của dự án} & = & \text{Số nợ gốc} & \times & 50\% \times 70\% \text{ lãi suất} & \times & \text{Thời hạn thực vay} \\ & & \text{trong hạn} & & \text{vay vốn bằng ngoại} & & \text{(quy đổi theo năm)} \\ & & \text{thực trả (theo} & & \text{tệ/năm của TCTD tại} & & \text{đối với số nợ gốc} \\ & & \text{nguyên tệ)} & & \text{thời điểm rút vốn} & & \text{được hỗ trợ LSSĐT} \end{array}$$

- Lãi suất tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước được sử dụng để tính mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là lãi suất tại thời điểm rút vốn của số nợ gốc được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

- Đối với các khoản vay vốn bằng ngoại tệ: lãi suất để xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là lãi suất thực vay của các tổ chức tín dụng.

- Việc xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các dự án vay vốn bằng ngoại tệ được thực hiện theo nguyên tệ. Trên cơ sở đó, căn cứ vào tỷ giá giao dịch bình quân USD/VNĐ trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng hoặc tỷ giá tính chéo cho các loại ngoại tệ/VNĐ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm cấp tiền hỗ trợ, để xác định mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư bằng đồng Việt Nam cho dự án.

2.3- Thời hạn thực vay để tính hỗ trợ lãi suất sau đầu tư là khoảng thời gian (số tháng quy đổi theo năm) từ ngày, tháng nhận nợ đến ngày, tháng nợ gốc trong hạn được trả cho tổ chức tín dụng.

a) Nguyên tắc xác định:

- Việc xác định thời hạn thực vay để hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được căn cứ vào thời điểm nhận vốn vay ghi trên khế ước và thời điểm trả nợ gốc ghi trên chứng từ trả nợ (số tháng quy đổi theo năm) của Chủ đầu tư cho tổ chức tín dụng.

- Lấy thời điểm trả nợ kỳ đầu tiên của khoản nợ gốc trong hạn so với thời điểm giải ngân số vốn vay lần đầu để tính số tháng thực vay của số nợ gốc trả lần đầu và trên cơ sở đó tính lùi để xác định số tháng thực vay của số nợ gốc trả các lần tiếp theo.

b) Phương pháp xác định:

Cách tính thời hạn hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các trường hợp:

- Số vốn giải ngân 1 lần được hoàn trả vào 1 lần;
- Số vốn giải ngân 1 lần được trả vào nhiều lần;
- Số vốn giải ngân nhiều lần được hoàn trả vào 1 lần;